

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 24 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khánh Vân;

*Thẩm phán:* Ông Chu Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Đình, bà Đình Thị Kim Thu và ông Vũ Đức Chung.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 06/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 06/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cư Chấn P** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12/10/1985, tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12;

Đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Cư Chính P và con bà Ly Thị M;

Bị cáo có vợ là Hằng Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020. Đến ngày 05/4/2022, được thay đổi S biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Ngày 06/7/2022, được thay đổi S biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: **Lý A T** (Tên gọi khác: Lý Văn T). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 22/4/1994 tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Thịnh Ổi, xã Bản Xen, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;  
Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.  
Con ông Lý A S1 và con bà Vàng Thị N;  
Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Đ và có 01 con sinh năm 2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vương Văn S** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 16/4/1997 tại huyện T, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Vương Văn S2 và con bà Hoàng Thị N.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Họ và tên: **Sùng Seo L** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/10/1995 tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Sùng Seo C và con bà Lừ Seo P3;

Bị cáo có vợ là Hằng Sùng C và có 03 con, con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lý Văn L** (Tên gọi khác: Nam). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19/7/1992 tại T phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: xóm D, tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Lý Văn G và con bà Nông Thị L;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

6. Họ và tên: **Sùng Seo P** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12/8/1994 tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P2, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: không.

Con ông: Sùng Seo C và bà Lưu Seo P.

Bị cáo có vợ là: Châu Thị Q1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

7. Họ và tên: **Thào Seo D** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20/7/2001 tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự không.

Con ông Thào Seo S và bà Hằng Thị V.

Chung sống như vợ, chồng với chị Hằng Thị D và 01 con sinh năm 2021.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

***\* Những người bào chữa cho các bị cáo:***

- Người bào chữa cho bị cáo Cư Chấn P và Sùng Seo L: Bà Đỗ Thị Thu B.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý A T và Vương Văn S: Bà Bùi Thị N.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn L: Bà Hoàng Thị Diễm H

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo P và Thào Seo D : Bà La Thị Huyền T.

Đều là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Đều có mặt)

***\* Bị hại:*** Anh Lý A C . Trú tại bản H, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lý A D – Trú tại: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

2. Chị Hằng Sùng C – Trú tại: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

3. Anh Cư Chấn H – Trú tại: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2020, Cư Chấn P nhận được điện thoại từ số điện thoại 0988047694, người gọi tự giới thiệu tên là Sĩ nhà ở huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên thuê P đòi số tiền khoảng 02 tỷ đồng mà Lý A C (sinh năm 1995, trú tại bản Tà Hàng, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) đang nợ. Sĩ hứa trả cho P 50.000.000đ tiền công, P đồng ý. Sau đó, Sĩ gửi cho P ảnh và số điện thoại của C để P liên lạc với C và dặn khi nào đòi được tiền của C thì Sĩ sẽ ra T phố Lào Cai gặp P để lấy tiền.

Đầu tháng 9/2020, P đến nhà Sùng Seo L tại thôn Nàn Tiểu Hồ, xã Tung Chung Phố, huyện K thì gặp anh trai L là Sùng Seo P (sinh năm 1994, trú cùng thôn với L) và Thảo Seo D (sinh năm 2001, trú tại thôn Lao Chải, thị trấn K, huyện K) đang ở đó nên P rủ L, P, D cùng tham gia đi đòi nợ C, P nói khi nào có thông tin về C thì tất cả cùng đi đòi tiền và hứa trả cho mỗi người khoảng hơn 10.000.000đ, cả ba đồng ý. Ngày 20/9/2020, C từ nhà S T phố Lào Cai chơi, khoảng 02 giờ ngày 21/9/2020 khi tới T phố Lào Cai, C thuê phòng nghỉ số 101 của nhà nghỉ Sửa Nghiêm tại số nhà 003, đường Phan Đình Phùng, phường Lào Cai, T phố Lào Cai để ngủ. Sáng ngày 21/9/2020, C gọi điện cho chị Trần Thị Thu Hương (sinh năm 1982, trú tại Tổ 02, phường Lào Cai, T phố Lào Cai) đến phòng 101 để đổi 7.000 CNY S tiền Việt Nam đồng, được 23.870.000đ. Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2020, P nhận được điện thoại của Sĩ thông báo hiện C đang ở trong nhà nghỉ Sửa Nghiêm và bảo P đi đòi tiền C. Như đã bàn bạc từ trước, P cùng L, D, P sử dụng xe ô tô (chưa xác định được nhãn hiệu, biển số và chủ sở hữu) do P điều khiển đi ra nhà nghỉ Sửa Nghiêm để đòi tiền C. Tới nơi, P bảo P rủ thêm Lý A T để đi đòi nợ cùng, P gọi điện bảo T đi ra bến xe Phố Mới cũ để cùng P đi đòi tiền C, T đồng ý. Sau đó, T rủ thêm Vương Văn S, Lý Văn L (tên gọi khác: Nam) và Châu Minh Cường để cùng T đi đòi tiền C. S, L, Cường đồng ý và T mượn xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON, BKS 30F - 473.47 của Cư Thị Sai (sinh năm 1993, trú tại thôn Na Lốc 4, xã Bản Lầu, huyện K) để đi gặp P.

Tới bến xe Phố Mới, thấy P, L, D và P đang ngồi trên xe ô tô của P, T lên xe của P hỏi đòi nợ bao nhiêu tiền thì P cho biết đòi nợ khoảng 02 tỷ đồng, hiện C đang ở trong nhà nghỉ Sửa Nghiêm. T nói sẽ lấy 40% tiền công trên tổng số tiền đòi được, P đồng ý còn P nói vào trong nhà nghỉ Sửa Nghiêm để gọi điện cho chủ nợ hỏi ý kiến. T quay lại xe ô tô của Sai nói cho S, L và Cường biết đi đòi số tiền khoảng 02 tỷ đồng, người nợ tiền đang ở trong nhà nghỉ Sửa Nghiêm rồi T bảo S và L cùng T và P vào trong nhà nghỉ Sửa Nghiêm để đòi tiền C còn P, L, D và Cường ngồi ngoài đợi. Cả bốn người vào trong phòng 101 nhà nghỉ Sửa Nghiêm thì thấy C và Hương đang ở trong phòng. T yêu cầu C và Hương ngồi im, đồng thời hỏi P có phải người đang nợ tiền đây không? P lấy ảnh của C (do Sĩ gửi) ra đối chiếu và xác định C chính là người mà Sĩ thuê P đi đòi nợ còn L và S đứng cạnh C để giám sát. Sau đó, T và P yêu cầu C trả tiền đồng thời bảo C gọi điện cho chủ nợ để xác nhận lại hiện C đang nợ bao nhiêu tiền, C gọi điện cho Vàng A Minh (Minh) – sinh năm 1993, trú tại bản Co Lót 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên thì Minh nói do C nợ lâu nên Minh tính lãi và yêu cầu C phải trả cho Minh số tiền 500.000 CNY, C

nói không có tiền, Minh nói C không có tiền nhân dân tệ thì phải trả cho Minh tiền Việt Nam đồng là 1.500.000.000đ, đồng thời nói cho C biết là Minh đã thuê người đi đòi tiền C nên yêu cầu C phải trả tiền cho những người Minh đã thuê. Trong lúc C đang nói chuyện qua điện thoại với Minh thì cũng qua cuộc điện thoại này P nói cho Minh biết khi đi đòi tiền C, P phải gọi thêm người, những người P gọi thêm yêu cầu phải trả 40% tiền công trên tổng số tiền đòi được, Minh đồng ý. P tiếp tục yêu cầu C trả tiền nhưng C không trả và nói không có tiền nên T bảo cho C 15 phút để suy nghĩ, còn L dùng tay phải đánh một phát vào phía sau gáy của C với mục đích để C nhanh chóng quyết định việc trả tiền, đánh xong, L xuống tầng 1 và cùng Cường mang xe ô tô của Sai đi rửa. Sau khi bị đánh, C sợ P và đồng bọn tiếp tục đưa C đi để đánh, không cho C về nên C đã đồng ý trả cho P số tiền 1.500.000.000đ, nhưng do không có đủ tiền nên C xin trả trước 20.000.000đ, số tiền còn lại C xin viết giấy nhận nợ hẹn đến ngày 30/12/2020 sẽ trả và sẽ phô tô chứng minh thư của C đưa P và đồng bọn cầm để làm tin. P gọi điện cho Minh xin ý kiến, Minh đã đồng ý cho C viết giấy nhận nợ.

Sau đó, để tiếp tục đòi nợ, Thành, P, S đưa C từ phòng nghỉ lên xe ô tô của P. T bảo P lái xe cùng P, L, D, S đưa C đến nhà bạn của T là Nguyễn Duyên Tiên (sinh năm 1991, trú tại số nhà 279 đường Minh Khai, phường Lào Cai, T phố Lào Cai) để xin mẫu giấy vay tiền. Sau đó, P, Thành, S, L, D và P tiếp tục đưa C đi về hướng cầu Cốc Lếu thì gặp Cường và L đang lái xe ô tô của Sai đi ngược chiều nên hai xe ô tô dừng lại. Trên xe ô tô của P, T và P yêu cầu C viết giấy vay tiền với nội dung: C có vay số tiền 1.500.000.000đ của Giàng A Dừng, hẹn đến ngày 30/12/2020 thì trả (do Sĩ đặt vấn đề thuê P đi đòi nợ C, Sĩ có nói chủ nợ tên là Giàng A Dừng vì vậy P bảo C viết vay tiền của người tên là Giàng A Dừng, sau này P mới biết tên thật của Dừng là Vàng A Minh - tên gọi khác là Minh). Sau đó, P yêu cầu C đưa 20.000.000đ, P cầm tiền và đưa cho T 10.000.000đ tiền công, còn 10.000.000đ P đưa cho L để chi tiêu chung cho cả nhóm. Sau đó, Thành, P, S, L, Cường, L, P và D đi hai xe ô tô đưa C đi ăn cơm trưa. Ăn cơm xong, P yêu cầu C gọi điện về cho gia đình mang tiền ra trả cho P và đồng bọn nhưng C nói không có tiền nên P cùng cả nhóm sử dụng xe ô tô đưa C đến cầu chui gần cửa khẩu Lào Cai thuộc phường Lào Cai, T phố Lào Cai. Tại đây, P bảo với P và T đưa C lên huyện K, P và T đồng ý rồi tất cả tiếp tục sử dụng xe ô tô đưa C lên huyện K để tiếp tục đòi nợ. P lái xe bán tải, L ngồi ghế phụ, S và D ngồi hai bên cạnh C để trông C còn P, Thành, L và Cường đi xe TUCSON BKS 30F - 473.47. Tới bãi đất trống ở cạnh đường liên thôn thuộc thôn Thính Chéng, xã Thanh Bình, huyện K, Minh gọi điện cho P nói nếu ngày hôm sau C trả được 500.000.000đ thì C không phải trả số tiền còn lại nên P nói cho C biết và yêu cầu C trả tiền. C nói không có tiền, P lấy một con dao nhọn dài khoảng 30 cm ở trong cốp xe trước ghế phụ trên xe của P đi đến vị trí C đang ngồi ở hàng ghế sau trong xe của P, P giơ dao về phía C đe dọa và yêu cầu C trả tiền, sau đó tất cả đưa C đến phòng 306, nhà nghỉ Hàm Rồng 1 thuộc tổ dân phố Hàm Rồng, thị trấn K, huyện K để trông giữ C ở đó.

S và D ở lại phòng 306 để trông C, không cho C ra ngoài, còn P, Thành, P, L, L và Cường đi ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, L gọi điện dặn S trông C cẩn thận, không cho C sử dụng điện thoại, nếu C bỏ trốn sẽ không lấy được tiền từ người nhà của C. C sợ P và đồng bọn đánh, không cho về nên tối ngày 21/9/2020, C xin S cho C gọi điện về báo gia đình C đi vay tiền hộ C để ngày hôm sau mang ra trả cho P và đồng bọn, S đồng ý và C đã gọi cho vợ là Vàng Thị Dủ (sinh năm 1997) và em trai C là Lý A Cu (sinh năm 1997), cả 2 cùng trú tại bản Tà Hàng, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đi vay hộ C 500.000.000đ để ngày hôm sau mang tiền ra Lào Cai giao cho P và đồng bọn. Dủ nhờ Lý A Dưa (sinh năm 1992, trú tại bản Huổi Hẹt, xã Nậm Ké, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) đi vay tiền hộ. Dưa đã vay được 163.000.000đ cùng với số tiền Dưa có là 99.000 CNY (theo thông báo tỷ giá mua bán ngoại tệ các ngày 21, 22/9/2020 của Ngân hàng Agribank chi nhánh Lào Cai II thì 01 đồng CNY đổi được 3.429 Việt Nam đồng, số tiền 99.000 CNY tương đương với 339.471.000 Việt Nam đồng) của Dưa để đợi đến ngày 22/9/2020 mang tiền ra Lào Cai giao cho P và đồng bọn. Khoảng 01 giờ ngày 22/9/2022, P và L về phòng 306, tại đây L rút dây lưng đang đeo trên người ra định đánh C thì P và S can ngăn, lúc này L không dừng lại mà tiếp tục dùng ghế gỗ kê trong phòng 306 giờ lên đánh C, P tiếp tục can ngăn làm cho ghế văng vào tường bắn trúng người C. Sau đó, P và L S phòng 307 của nhà nghỉ Hàm Rồng 1 ngủ còn S và D tiếp tục trông giữ C tại phòng 306. Đến sáng ngày 22/9/2020, S nói với P và T là C đã gọi điện về nhà báo người nhà hôm nay mang tiền S để trả. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến phòng 306 báo S đưa cho T 10.000.000đ mà ngày hôm trước P đưa cho T và dặn S trông coi C cẩn thận, không được để C trốn rồi cùng S và L sử dụng xe ô tô của Sai ra T phố Lào Cai trước để nhận tiền từ người nhà C. Tối T phố Lào Cai, T mang xe ô tô của Sai đi rửa và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, BKS 24B2 - 607.87 của bạn T là Nguyễn Văn Đồng (sinh năm 1989, trú tại số nhà 279 đường Minh Khai, phường Lào Cai, T phố Lào Cai) để đi gặp người nhà C. P, P, D và Cường sử dụng xe ô tô của P chở C đi sau, còn L có việc bận nên không đi.

Khoảng 22 giờ ngày 22/9/2020, Dưa cùng Lý A Sở (sinh năm 1977, trú tại bản Mường Nhé 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) và Sùng A Sem (sinh năm 1977, trú tại bản Pề Ngải 2, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu) mang tiền ra tới T phố Lào Cai thì P, Thành, S và L hẹn đến quán cà phê Vọng Cảnh Lầu thuộc phường Lào Cai, T phố Lào Cai để giao tiền, còn P, D và Cường giữ C ở khu vực xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng. Sau khi Thành, S, P và L lấy được tiền từ người nhà C. P, D và Cường chở C đến phường Lào Cai để cho C tự đi gặp người nhà, còn P, D, Cường, P, Thành, L và S đến nhà nghỉ Vĩnh Lộc thuộc lô K4, khu Công nghiệp Kim Thành, phường Duyên Hải, T phố Lào Cai thuê phòng. Tại đây, Thành, S, L, Cường, P, P và D đếm số tiền lấy được từ người nhà C gồm 163.000.000đ tiền Việt Nam đồng và 99.000 CNY (số tiền 99.000 CNY tương ứng 339.471.000đ) thấy đủ 500.000.000đ nên P chia cho T số tiền tương ứng 200.000.000đ tiền công gồm: 163.000.000đ và 11.000 CNY, còn P, P và D cầm 88.000 CNY về K. Sau đó,

T chia cho L 30.000.000đ tiền công, chia cho S và Cường mỗi người 20.000.000đ. Đến chiều ngày 23/9/2020, T đổi 11.000 CNY ra tiền Việt Nam đồng cho một người không biết tên, địa chỉ được 37.400.000đ (đối với tỷ giá 3.400đ/1 CNY), tổng số tiền công T được hưởng là 140.400.000đ, gồm: 10.000.000đ P chia ngày 21/9/2020 và 130.400.000đ được chia ngày 22/9/2020.

Sáng ngày 23/9/2020, Lý A C và Lý A Dưa đến Công an tỉnh Lào Cai tố cáo P cùng đồng bọn cưỡng đoạt 520.000.000đ của C. Cơ CSĐT Công an tỉnh Lào Cai đã triệu tập Cư Chấn P, Sùng Seo L, Lý A Thành, Vương Văn S để điều tra làm rõ. P đã tự nguyện giao nộp 88.000 CNY chiếm đoạt được của C; số tiền công T được hưởng, T đã tiêu sài hết 90.400.000đ còn 50.000.000đ, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra; tiền công S được hưởng, S đã tiêu sài hết 2.500.000đ còn 17.500.000đ S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Đối với Lý Văn L sau khi được chia 30.000.000đ tiền công, L đã sử dụng mua điện thoại di động, mua sim điện thoại và tiêu sài cá nhân hết 27.209.000đ, còn lại 2.791.000đ, đến ngày 17/10/2020 L đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai đầu thú và tự nguyện giao nộp điện thoại di động, sim điện thoại và 2.791.000đ để khắc phục hậu quả. Đối với Sùng Seo P, Châu Minh Cường, Thào Seo D đã bỏ trốn, đến ngày 22/9/2022 Sùng Seo P, Thào Seo D bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

Bản Kết luận giám định số 02/GĐTL ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Chữ ký, chữ viết mang tên Lý A C dưới mục Người vay tiền trên mẫu cần giám định ký hiệu A (Giấy vay tiền ngày 21/9/2020) với các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 (01 đơn trình báo, 02 bản tự khai có chữ ký, chữ viết của Lý A C) là do cùng một người ký và viết ra.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-P2 Lào Cai, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Cư Chấn P, Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo L, Sùng Seo P, Thào Seo D và Lý Văn L về tội "*Cướp tài sản*" và tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*", theo quy định tại khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Cư Chấn P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh, tình hình bệnh tình của bị cáo để xét xử một cách công bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cư Chấn P, Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo L, Sùng Seo P, Thào Seo D và Lý Văn L phạm tội "*Cướp tài sản*" và tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*", theo quy định tại khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cur Chấn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cur Chấn P từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Cur Chấn P.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A T từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lý A Thành.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn S từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vương Văn S.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo L từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Sùng Seo L.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo P từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo P từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Sùng Seo P .

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Seo D từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Seo D từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Thào Seo D .

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều

168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lý Văn L.

Người bào chữa cho các bị cáo Cur Chấn P và Sùng Seo L: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Cur Chấn P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì hiện tại bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo. Đối với bị cáo Sùng Seo L đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 15 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý A T và Vương Văn S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý A T 07 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 15 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Xử phạt bị cáo Vương Văn S 05 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 14 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn L: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý Văn L 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 13 đến 14 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo P và Thào Seo D : Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định tại Điều 54 đối với tội “Cướp tài sản” và xử phạt bị cáo Sùng Seo P , Thào Seo D 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 15 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật

Khi được người đàn ông tên Sỉ thuê đòi nợ và hứa trả 50 triệu đồng tiền công, Cur Chấn P đã rủ rê Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo L, Lý Văn L, Sùng Seo P , Thào Seo D , Châu Minh Cường tham gia đòi nợ cùng. Trong 02

ngày 21, 22/10/2020, các bị cáo đã bàn bạc và cùng nhau bắt, giữ anh Lý A C trong khoảng thời gian dài từ 9 giờ ngày 21/9/2020 đến khoảng 22 giờ ngày 22/9/2020 tại nhiều địa điểm khác nhau như: nhà nghỉ Sửa Nghiêm; cầu chui gần cửa khẩu Lào Cai (ở T phố Lào Cai); thôn Thính Chéng, xã Thanh Bình; nhà nghỉ Hàm Rồng 1 (ở huyện K ). Quá trình đưa C từ T phố Lào Cai vào huyện K , bị cáo Vương Văn S và Thào Seo D luôn ngồi bên cạnh C để trông giữ. Trong phòng 306 của nhà nghỉ Hàm Rồng 1, các bị cáo khống chế C ở trong phòng, không cho ra ngoài, khi sử dụng điện thoại phải xin phép, S và D luôn ở trong phòng trông C không cho C bỏ trốn.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu T tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

#### [2.2] Về hành vi cưỡng đoạt tài sản

Quá trình bắt, giữ bị hại Lý A C , các bị cáo đã có hành vi đe dọa và trực tiếp dùng vũ lực để bắt Lý A C phải trả tiền, viết giấy vay số tiền 1.500.000.000 đồng và yêu cầu người nhà C mang tiền đến trả cho các bị cáo. Để chiếm đoạt được tiền của anh C , các bị cáo đã dùng khóa số 8, dao nhọn, dây lưng, ghế, dùng tay để đánh và đe dọa anh C . Khi bị các bị cáo bắt, giữ, uy hiếp, đe dọa và đánh, anh C đã sợ hãi và không thể chống cự được nên đã phải chấp nhận viết giấy vay nợ và liên hệ người nhà đi vay tiền hộ để mang ra T phố Lào Cai giao nộp cho các bị cáo. Tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lý A C là 522.471.000 đồng (trong đó: 20.000.000 đồng do anh Lý A C đưa ngày 21/9/2020 và 502.471.000 đồng do người nhà của anh Lý A C đưa ngày 22/9/2020) .

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu T tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên xét thấy, Cáo trạng số 60/CT-VKS-P2 Lào Cai, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội "Cướp tài sản" và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### [3] Về trách nhiệm hình sự:

##### [3.1] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo Cư Chân P, Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo L, Lý Văn L, Sùng Seo P , Thào Seo D đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Nhưng do muốn có tiền để tiêu sài cá nhân một cách bất hợp pháp, các bị cáo đã thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và chiếm đoạt tài sản của bị hại Lý A C với số tiền là 522.471.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản và tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật.

### [3.2] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Cư Chấn P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội; trực tiếp thực hiện hành vi bắt giữ người và chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, bị cáo Cư Chấn P phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Lý A Thành, khi được P rủ rê đã tham gia một cách tích cực. T trực tiếp rủ thêm S, L và Cường cùng tham gia phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn đặt vấn đề đòi 40% tiền công trong tổng số tiền đòi được. Bị cáo là người đi xin mẫu giấy vay tiền và buộc anh C phải viết giấy theo yêu cầu của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm vai trò thứ hai trong vụ án sau bị cáo P.

Các bị cáo Sùng Seo L, Sùng Seo P, Thảo Seo D, Vương Văn S, Lý Văn L phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành. Bị cáo Sùng Seo P, Thảo Seo D sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác có cùng vai trò để đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

### [3.3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo Lý Văn L sau khi phạm tội đã chủ động đến Cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo Lý A T có ông nội là Lý Chín Quang được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Bị cáo Sùng Seo L được bị hại Lý A C xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Cư Chấn P có ông nội là Cư Seo Chu được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai tặng tám chữ vàng danh dự “Trọn nghĩa nước non, thăm tình đồng đội” và được bị hại Lý A C xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm. Mức án do những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị là nhẹ, không phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, không đủ tính răn đe và phòng ngừa chung nên không được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cư Chấn P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo. Xét thấy, không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối các bị cáo.

### [4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Lý A C tổng số tiền là 522.471.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Cur Chấn P đã hoàn trả số tiền 88.000 CNY. Ngoài ra, Cur Chấn Hòa là anh trai của bị can Cur Chấn P đã tự nguyện bồi thường cho anh Lý A C 70.000.000 đồng; bị cáo Lý A T đã hoàn trả 50.000.000 đồng; bị cáo Vương Văn S đã hoàn trả 17.500.000 đồng; bị cáo Lý Văn L đã hoàn trả 2.791.000 đồng; bị cáo Sùng Seo L đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.746.000 đồng và chị Hằng Sùng Chi (vợ của bị cáo L) đã nộp 2.254.000 đồng; bị cáo Sùng Seo P tự nguyện giao nộp: 11.300.000 đồng; bị cáo Thảo Seo D tự nguyện giao nộp: 5.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lý A C tổng số tiền 75.291.000đ và 88.000 CNY (tổng số tương ứng 301.752.000 đồng) gồm tiền các bị cáo Cur Chấn P, Lý Văn L, Lý A Thành, Vương Văn S tự nguyện giao nộp và tiền bị cáo Sùng Seo L và gia đình bồi thường cho anh Lý A C . Số tiền bị cáo Sùng Seo P và Thảo Seo D tự nguyện giao nộp hiện đang được niêm phong và gửi tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai.

Sau khi nhận được số tiền do các bị cáo hoàn trả, bị hại Lý A C yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 72.957.000 đồng. Đối với bị cáo Cur Chấn P và Sùng Seo L anh C không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bị hại là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần buộc các bị cáo Thành, L, S, P , D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên.

[5] Về vật chứng:

- 01 Dây lưng, trên dây lưng có in dòng chữ Công ty 19/5 - Bộ Công an; 01 ghế gỗ, phần lưng tựa bị gãy vỡ là vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone là của anh Lý A C nên trả lại cho anh C .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone là của anh Lý A Dưa nên trả lại cho anh Dưa.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone có số 0914829773; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu đỏ, bên trong lắp 02 thẻ sim của nhà mạng Vinaphone và Viettel là của bị cáo cur Chấn P, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, số Imel 1: 862251057001279; số Imel 2: 862251057001261, kèm 02 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Thảo Seo D , bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 dây chuyền bằng vàng thu giữ của bị cáo Sùng Seo P , quá trình điều tra xác định số tiền bị cáo mua dây chuyền trên là tiền bán chiếc xe ô tô bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 Giấy phép lái xe hạng C; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Giấy Chứng minh nhân dân và 01 Thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Cur Chấn P là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone là của bị cáo Lý A T bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ, bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, bên trong lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel là của bị cáo Vương Văn S bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xanh, bên trong lắp 02 thẻ sim của nhà mạng Vinaphone và Viettel là của bị cáo Sùng Seo L, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Sùng Seo L là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo L.

- 01 Ví giả da màu đen có ký hiệu BOSHIHOLL; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lý Văn L là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo L;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu hồng, bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone có số 084857888 là của bị cáo Lý Văn L nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, không có mặt khóa mở máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, kèm 01 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng Seo P không sử dụng vào hành vi phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 100148003775 mang tên Sùng Seo P do Sở giao thông vận tải TP. Hải Phòng cấp ngày 23/11/2017 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 100148003775 mang tên Sùng Seo P do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 03/4/2015: là giấy tờ của Sùng Seo P nên trả lại cho P .

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu ghi, màn hình cảm ứng, số Imel : 353905101488693; số Imel 2: 353905101504382, kèm 01 sim mobile thu giữ của Thảo Seo D và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1376, loại bàn phím số, Số Imel 1: 359097700417937; Số Imel 2: 359097700912937, kèm 01 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 063522903 mang tên Thảo Seo D do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/4/2016; 01 Giấy phép lái xe số 150209007806 mang tên Thảo Seo D do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 28/12/2020; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Thảo Seo D , thẻ có số 9704053038179809; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Thảo Seo Sín, thẻ có số 9704050783761336: là tài sản của Thảo Seo D nên trả lại cho D .

- Số tiền 16.300.000 đồng do Sùng Seo P , Thào Seo D giao nộp, 01 lắc tay bằng bạc hiện đang gửi tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai: Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án và phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Cur Chấn P, Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo L, Sùng Seo P , Thào Seo D và Lý Văn L phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cur Chấn P từ 01 năm tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cur Chấn P từ 19 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Cur Chấn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A T 01 năm tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A T 18 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lý A T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo P 01 năm tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Sùng Seo P 18 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Sùng Seo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thảo Seo D 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thảo Seo D 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Thảo Seo D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo L 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo L 17 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Sùng Seo L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn S 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn S 17 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Vương Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L 17 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lý Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2020.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 166, 275, 288 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Lý A Thành, Vương Văn S, Lý Văn L, Sùng Seo P, Thảo Seo D phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Lý A C số tiền là 72.957.000

đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lý A C số tiền là 14.591.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**\* Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) Dây lưng, trên mặt dây lưng có in dòng chữ “Công ty 19/5 - Bộ Công an”; 01 (một) ghế gỗ, phần lưng tựa bị gãy, vỡ.

**Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei: 355763105670230 bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu đỏ, số Imei: 868683047875897 bên trong lắp 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo cư Chân P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, số Imei: 353924107358388 bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lý A Thành;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ, số Imei: 357761109348702 bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn S;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi, số Imei: 354444067555203 bên trong gắn 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn S;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei1: 353535065922815 bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Viettel, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Sùng Seo L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xanh, số Imei: 865635046338635 bên trong lắp một thẻ sim của nhà mạng Viettel và một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, của bị cáo Sùng Seo L;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, số Imel 1: 862251057001279; số Imel 2: 862251057001261, kèm 02 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Thảo Seo D .

- 01 dây chuyền bằng vàng thu giữ của Sùng Seo P được đựng trong 01 phong bì của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai hiện đang được gửi tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận tài sản ngày 31/10/2022.

**\* Trả lại cho anh Lý A C :** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong có một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, hết pin, không kiểm tra chi tiết bên trong.

**\* Trả lại cho anh Lý A Dua:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, số Imeil 861083047481878; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

**\* Trả lại cho Cur Chấn P:** 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 310166885743; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 107081; 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân số 063263125 và 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế. Tất cả đều mang tên Cur Chấn P.

**\* Trả lại cho Sùng Seo L:** 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Sùng Seo L số 063443496 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 22/9/2017.

**\* Trả lại cho Lý Văn L:** 01 (một) ví giả da, bên ngoài có ký hiệu BOSHIHOLL; 01 (một) chứng minh nhân dân số 070924415 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/3/2015; 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 150196004187; 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank; 01 (một) thẻ Ngân hàng Vietcombank. Tất cả đều mang tên Lý Văn L;

**\* Trả lại cho Sùng Seo P :** 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 100148003775 mang tên Sùng Seo P do Sở giao thông vận tải TP. Hải Phòng cấp ngày 23/11/2017 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 100148003775 mang tên Sùng Seo P do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 03/4/2015.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, không có mặt khóa mở máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, kèm 01 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sùng Seo P .

**\* Trả lại cho Thảo Seo D :** 01 Giấy chứng minh nhân dân số 063522903 mang tên Thảo Seo D do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/4/2016; 01 Giấy phép lái xe số 150209007806 mang tên Thảo Seo D do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 28/12/2020; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Thảo Seo D , thẻ có số 9704053038179809; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Thảo Seo Sín, thẻ có số 9704050783761336.

**\* Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu hồng, số Imei: 353093100198736 bên trong có lắp một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lý Văn L,

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu ghi, màn hình cảm ứng, số Imel : 353905101488693; số Imel 2: 353905101504382, kèm 01 sim mobile. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong thu giữ của Thảo Seo D .

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1376, loại bàn phím số, Số Imel 1: 359097700417937; Số Imel 2: 359097700912937, kèm 01 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Thảo Seo D .

- Số tiền 16.300.000 đồng do Sùng Seo P , Thảo Seo D giao nộp và 01 lắc tay bằng bạc được đựng trong 01 phong bì của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai hiện đang được gửi tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận tài sản ngày 31/10/2022.

*(Các vật chứng thể hiện cụ thể tại Biên bản giao, nhận vật chứng số 36 ngày 15/3/2021 và số 09 ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Cư Chấn P, Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo L, Sùng Seo P, Thào Seo D và Lý Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Lý A Thành, Vương Văn S, Sùng Seo P, Thào Seo D và Lý Văn L mỗi bị cáo phải chịu 730.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Cư Chấn P, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy K ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Khánh Vân**